

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 29 – 6 – 2022  
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Nhân.

Ông Nguyễn Văn Dương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thuý Dung - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 121/2022/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Đặng Thị T. Sinh năm 197x. Địa chỉ: Xóm 05, xã LS, huyện ĐL, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

***- Bị đơn:*** Ông Phan Trọng H. Sinh năm 197x. Địa chỉ: Xóm 05, xã LS, huyện ĐL, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là Bà Đặng Thị T trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị T kết hôn với ông Phan Trọng H vào ngày 07/8/199x tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện ĐL, tỉnh NA. Việc kết hôn giữa bà Đặng Thị T và ông Phan Trọng H là trên tinh thần tự nguyện của hai bên, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Phan Trọng H thường xuyên đánh đập bà Đặng Thị T. Từ năm 2005 mâu thuẫn trở nên trầm trọng và sống ly thân từ năm 2005 đến nay. Bà Đặng Thị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Đặng Thị T được ly hôn ông Phan Trọng H.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Đặng Thị T và ông Phan Trọng H có 03 con chung gồm Phan Thị H1 – sinh ngày 26/4/199x, Phan Thị

H2 – sinh ngày 10/02/199x, Phan Trọng H3 – sinh ngày 26/9/199x. Các con đều đã trên 18 tuổi nên việc các con muốn sống với bố hay mẹ là tùy ý muốn của các con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2022, bị đơn là ông Phan Trọng H trình bày như sau:* Ông Phan Trọng H đồng ý với ý kiến trình bày của bà Đặng Thị T về mối quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn, con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do năm 2004 điều kiện kinh tế khó khăn nên bà Đặng Thị T bỏ nhà đi vào miền Nam làm ăn sinh sống và từ năm 2004 đến nay thì vợ chồng sống ly thân. Ông Phan Trọng H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Phan Trọng H đồng ý ly hôn với bà Đặng Thị T.

- Về con chung: Các con chung đã trên 18 tuổi nên việc các con muốn sống với bố hay mẹ là tùy ý nguyện của các con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phan Trọng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An trình bày ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đặng Thị T được ly hôn ông Phan Trọng H.

- Về con chung: Bà Đặng Thị T và ông Phan Trọng H có 03 người con chung đều đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị T, ông Phan Trọng H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc bà Đặng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ trang chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Phan Trọng H có địa chỉ tại xóm 5, xã LS, huyện DL, tỉnh NA. Bà Đặng Thị T có đơn khởi kiện với yêu cầu được ly hôn ông Phan Trọng H, do đó đây là vụ án ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ

án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Vụ án ly hôn giữa bà Đặng Thị T và ông Phan Trọng H, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn, bị đơn đã có ý kiến trình bày đầy đủ, việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị T và ông Phan Trọng H kết hôn ngày 07/8/1993 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện ĐL, tỉnh NA, do đó hôn nhân giữa bà Đặng Thị T và ông Phan Trọng H là hợp pháp.

Hội đồng xét xử thấy ông Phan Trọng H, bà Đặng Thị T sống ly thân từ năm 2005 đến nay, cả ông Hòa và bà Tuất đều không chăm lo cho nhau, không có biện pháp để giữ gìn hạnh phúc gia đình, điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T và giải quyết cho bà Đặng Thị T được ly hôn ông Phan Trọng H.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Đặng Thị T và ông Phan Trọng H có 03 con chung gồm Phan Thị H1 – sinh ngày 26/4/199x, Phan Thị H2 – sinh ngày 10/02/199x, Phan Trọng H3 – sinh ngày 26/9/199x. Đến nay các con chung của bà Đặng Thị T, ông Phan Trọng H đều đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đặng Thị T và ông Phan Trọng H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Đặng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị T được ly hôn ông Phan Trọng H.

2. Về con chung: Các con chung của bà Đặng Thị T và ông Phan Trọng H là Phan Thị H1 – sinh ngày 26/4/199x, Phan Thị H2 – sinh ngày 10/02/199x, Phan Trọng H3 – sinh ngày 26/9/199x đều đã trên 18 tuổi, đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do Bà Đặng Thị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002525 ngày 11/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã LS, huyện ĐL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Hà**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Văn Hào**

**Trần Văn Hải**

**Nguyễn Hồng Hà**